

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày 18 - 6 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiêu.

Bà Nguyễn Thị Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2021/TLST - HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Đình M, sinh năm 1975 tại xã L, huyện Đan Phượng; Nơi cư trú: Cụm 2, xã L, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T và bà Nguyễn Thị K; có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2000; tiền sự: không; tiền án: Bản án số 59 ngày 25/7/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xử phạt 17 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tài sản trộm cắp là 15.600.000 đồng, ra trại ngày 22/9/2020; nhân thân: Ngày 19/11/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo quy định tại khoản 1 Điều 155 BLHS năm 1985, tài sản trộm cắp là 600.000 đồng; Ngày 30/7/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, tài sản trộm cắp là 700.000 đồng; Ngày 18/6/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, tài sản

trộm cắp là 650.000 đồng; Ngày 09/4/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, tài sản trộm cắp là 400.000 đồng; Ngày 27/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, tài sản trộm cắp là 19.000.000 đồng. Ra trại ngày 31/5/2015; Ngày 28/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, tài sản trộm cắp là 400.000 đồng. Ra trại ngày 22/01/2017; theo danh chỉ bản số 143 lập ngày 30/3/2021 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2021; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Hà Đình Q, sinh năm 1977; Địa chỉ: Cụm 3, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nông Thị T, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi ở: Khu 7, thị trấn T, huyện H, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Chị Bùi Thị T, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu 6, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nơi ở: Khu 7, thị trấn T, huyện H, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Chị Bùi Thị T1, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu 8, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nơi ở: Khu 7, thị trấn T, huyện H, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 18/3/2021, Vũ Đình M đi xe đạp quanh khu vực xã Liên Hà xem ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 03 giờ, ngày 19/3/2021 khi đến khu vực nhà xưởng của Công ty Cổ phần xây dựng dịch vụ và thương mại T ở Cụm 3, xã Liên Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội phát hiện cổng không khóa nên M để xe ngoài cổng rồi mở cửa đi lên tầng 2 khu phòng ở của công nhân thì thấy cửa phòng cuối mở. Quan sát thấy anh Hà Đình Q đang ngủ trên giường, M lục tìm trong túi quần dài đang treo trên móc gần đầu giường thì phát hiện có 01 chiếc ví tối màu có tiền nên M lấy tiền cất vào túi quần của mình và để lại chiếc ví, treo quần vào vị trí ban đầu. Sau đó, M đạp xe về nhà đếm số tiền vừa lấy được là 20.000.000 đồng (gồm 40 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng). M cất 6.000.000 đồng vào túi quần trước còn 14.000.000 đồng cất vào túi quần phía sau rồi đi đến 1 quán Karaoke không rõ tên ở khu vực ngã tư Trôi, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội để hát Karaoke (M không nhớ quán nào).

Đến khoảng 09 giờ ngày 19/3/2021, Vũ Đình M đến quán tắm quất “T” ở ngã tư Trôi thuộc thị trấn Trôi, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội gặp nhân viên là chị Nông Thị T gửi cầm hộ 14.000.000 đồng. Tại quán, M cho chị Bùi Thị T1 3.000.000 đồng và cho chị T 600.000 đồng, đồng thời M rủ hai chị đi chợ Sầu ở xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức mua quần áo. Khi về quán, M nhờ chị T1 đi mua

01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen hết 500.000 đồng. M nhiều lần lấy tiền từ chị T, tổng số tiền là 6.500.000 đồng và đâm lưng tại quán hết 2.080.000 đồng, đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì M đi về nhà.

Sau đó, khoảng 9 giờ 00 ngày 20/3/2021, M lại đến quán “T” gặp chị T1 để đâm lưng và lấy số tiền còn lại là 7.500.000 đồng (do chị T không cầm hộ tiền cho M nữa nên đưa số tiền này cho chị T1 cầm). Tại đây, M cho chị Bùi Thị T2 (là chủ quán tẩm quất T) 1.100.000 đồng, cho T1 1.310.000 đồng để T đi mua đồ ăn về ăn và cho riêng T 1.000.000 đồng. Sau khi ăn xong, M tiếp tục đâm lưng tại quán hết 1.600.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đan Phượng thu giữ 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của Vũ Đình M và số tiền 10.365.000 đồng (trong đó có 600.000 đồng của chị Nông Thị T, 8.665.000 đồng của chị Bùi Thị T1 và 1.100.000 đồng của chị Bùi Thị T tự nguyện giao nộp).

Bản cáo trạng số 45/CT- VKS - ĐP ngày 25/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Vũ Đình M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đình M đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Vũ Đình M đủ yếu tố cấu thành tội phạm như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Vũ Đình M từ 22 tháng đến 24 tháng tù, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại; Đề nghị xử lý vật chứng của vụ án và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Vụ án xảy ra trên địa phận xã Liên Hà, huyện Đan Phượng, nên việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để khẳng định: Do thiếu tiền tiêu sài cá nhân nên tối ngày 18/3/2021 Vũ Đình M đạp xe quanh khu vực xã Liên Hà xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 03 giờ, ngày

19/3/2021 khi đến khu vực nhà xưởng của Công ty Cổ phần xây dựng dịch vụ và thương mại T phát hiện cổng không khóa nên M để xe ngoài cổng rồi mở cửa đi lên tầng 2 thì thấy cửa phòng cuối mở. Quan sát thấy anh Hà Đình Q đang ngủ trên giường, chiếc quần dài đang treo trên móc gần đầu giường. M lục tìm trong túi thì phát hiện có 01 chiếc ví có tiền nên M lấy tiền cất vào túi quần của mình và để lại chiếc ví, treo quần vào vị trí ban đầu. Sau đó, M đạp xe về nhà đếm số tiền vừa lấy được là 20.000.000 đồng. Hành vi của Vũ Đình M đã lén lút chiếm đoạt 20.000.000 đồng của anh Hà Đình Q nêu trên đã phạm vào tội “ *Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân; gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương; bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử mức hình phạt tù giam về tội trộm cắp tài sản. Lần phạm tội này bị cáo thực hiện khi chưa được xóa án tích, do đó bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xét hành vi và nhân thân của bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo về phần hình phạt.

[4]. Đối với chị Nông Thị T; chị Bùi Thị T1 và chị Bùi Thị T2 là người được Vũ Đình M cho tiền và gửi tiền nhưng không biết M dùng tiền trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Anh Hà Đình Q yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 20.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của anh Q. Cơ quan điều tra đã thu hồi được 10.365.000 đồng đã chuyển sang cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng để trả lại cho bị hại, số tiền còn lại 9.635. 000 đồng, buộc bị cáo M phải bồi thường cho anh Q

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen thu của Vũ Đình M, xác định đây là tài sản của bị cáo, không liên quan trong vụ án, nên trả lại cho bị cáo M.

- Số tiền 10.365.000 đồng là tài sản thu được do bị cáo trộm cắp của anh Hà Đình Q, nên trả lại cho anh Q.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 ; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Đình M **24** (hai mươi bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 21/3/2021.

2. Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Vũ Đình M phải bồi thường cho anh Hà Đình Q số tiền là 9.635.000 đồng (chín triệu, sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Vũ Đình M 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2021 giữa Công an huyện Đan Phượng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng)

- Trả lại cho anh Hà Đình Q số tiền 10.365.000 đồng (mười triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) .

(Theo giấy ủy nhiệm chi ngày 04/6/2021 giữa Công an huyện Đan Phượng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng)

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Đình M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 481.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Ph- ợng;
- Công an huyện Đan Ph- ợng;
- THADS huyện Đan Ph- ợng;
- Bị cáo,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Trần Duy Hoàng